

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**



**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN  
PHÒNG HỢP TÁC QUỐC TẾ & PHÁT TRIỂN DỰ ÁN QUỐC TẾ  
GIAI ĐOẠN 2011 – 2015**

**TP. HỒ CHÍ MINH - 2012**

## **PHẦN I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**

### **1. Thông tin chung về đơn vị**

1. Tên đơn vị (theo quyết định thành lập vào năm 2010):

Tiếng Việt: PHÒNG HỢP TÁC QUỐC TẾ VÀ PHÁT TRIỂN DỰ ÁN QUỐC TẾ

Tiếng Anh: OFFICE OF INTERNATIONAL COOPERATION AND AND INTERNATIONAL PROJECT DEVELOPMENT

2. Tên viết tắt của đơn vị:

Tiếng Việt: HTQT-PTDAQT

Tiếng Anh: ICD

3. Tên cũ: Phòng Quản lý khoa học và Quan hệ quốc tế (trước năm 2007),  
Phòng Hợp tác quốc tế (2007-2010)

4. Cơ quan chủ quản: Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM

5. Địa chỉ của đơn vị: K 001, số 10-12 Đinh Tiên Hoàng, Phường Bến Nghé,  
Quận 1, Tp.HCM

6. Thông tin liên hệ:

Điện thoại: (08)38221910 (Ext. 114)

Fax: (08)38221903

Email: inter\_ussh@hcm.fpt.vn

Website: <http://htqt.hcmussh.edu.vn>

### **2. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ**

- Tham mưu cho Nhà trường xây dựng và triển khai chiến lược phát triển hợp tác quốc tế;

- Làm cầu nối giữa các đối tác quốc tế với các đơn vị trong trường, hỗ trợ các đơn vị trong trường triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế;

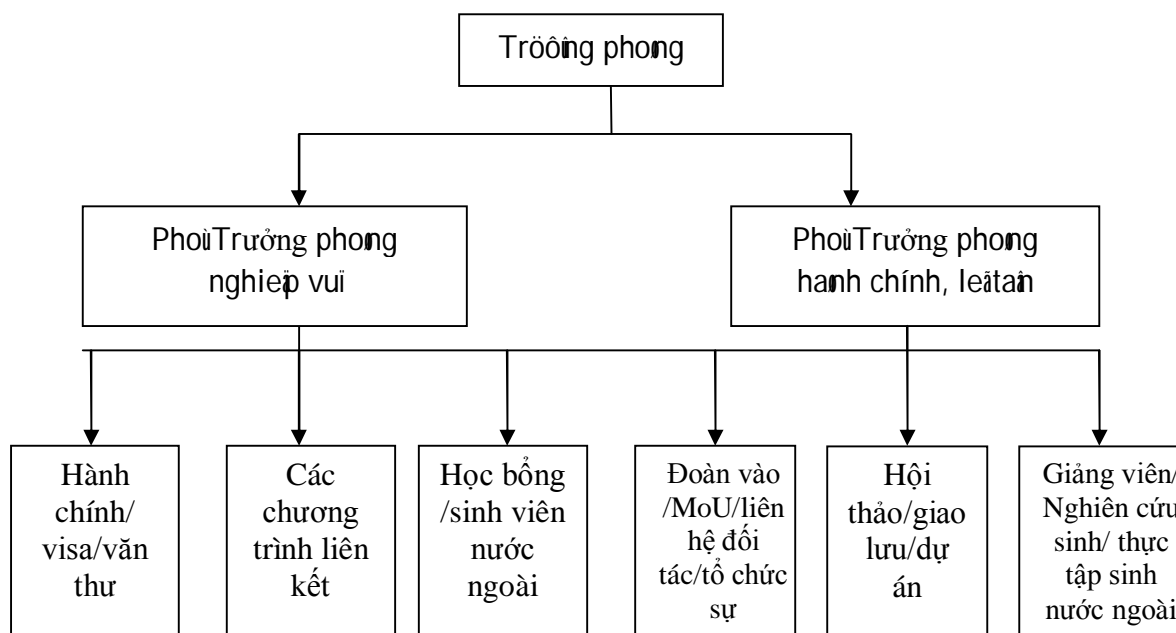
- Lập kế hoạch, xúc tiến tổ chức thực hiện, quản lý, theo dõi các hoạt động liên quan đến việc hợp tác quốc tế trong trường.

- Triển khai các chương trình liên kết đào tạo theo sự chỉ đạo của Nhà trường

### **3. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ**

Từ tháng 4-2007, kế thừa nhân sự cũ và được nhà trường cho bổ sung nhân sự mới, Phòng HTQT&PTDAQT đã sắp xếp lại nhân sự, phân công trách nhiệm và công

việc cụ thể cho từng nhân sự của phòng. Cơ cấu tổ chức của Phòng được tóm tắt theo sơ đồ sau:



Tuy đã có những thay đổi theo chiều hướng tích cực, tuy nhiên trong hoạt động, Phòng vẫn đối mặt với nhiều khó khăn. Hiện nay, nhân sự chuyên trách HTQT và chiến lược HTQT của các đơn vị trong trường chưa được lãnh đạo các đơn vị quan tâm đầu tư và phát triển đúng mức nên tính thụ động của các đơn vị trong việc phối hợp phát triển và thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế của nhà trường vẫn khá phổ biến khiến cho các hoạt động này không đạt được hiệu quả cao như mong đợi .

Đội ngũ nhân sự phụ trách HTQT không được đào tạo về nghiệp vụ, chủ yếu làm việc theo sự vụ và kinh nghiệm.

Biến động nhân sự của Phòng khá cao trong khi lực lượng kế thừa lại chưa được phát hiện và bồi dưỡng, hệ thống cộng tác viên thiếu chính sách thu hút và đãi ngộ đúng mức.

## **PHẦN II. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC HỢP TÁC QUỐC TẾ GIAI ĐOẠN 2007-2012**

Trong 38 chương trình hành động thực hiện Chiến lược phát triển trường giai đoạn 2007-2012; Phòng được giao thực hiện các nhiệm vụ sau:

### **1. Chương trình 17: Phát triển hiệu quả các chương trình liên kết đào tạo**

Từ 6 chương trình liên kết đào tạo tiếp nhận vào năm 2007, Phòng đã tham mưu, hỗ trợ các đơn vị trong trường và trực tiếp triển khai tổng cộng 12 chương trình liên kết đào tạo bao gồm:

- Chương trình liên kết với đại học Ngoại ngữ Pusan –Hàn Quốc (cử nhân kép);
- Chương trình liên kết với Đại học Quảng Tây – Trung Quốc;
- Chương trình liên kết với Trường Trung cấp Ngoại ngữ ĐNÁ Bằng Tường – TQ;
- Chương trình liên kết đào tạo với ĐH Chosun (Ngữ văn Anh và Việt Nam học);
- Chương trình liên kết đào tạo về Việt Nam học cho sinh viên trường Chungwoon;
- Chương trình liên kết với ĐH Youngsan (HQ) về Việt Nam học;
- Chương trình liên kết với UBI đào tạo thạc sĩ Quản trị Kinh doanh;
- Chương trình liên kết với UBI đào tạo và Thạc sĩ Điều hành QTKD;
- Chương trình liên kết với ĐH Stirling đào tạo và Thạc sĩ Quản trị truyền thông;
- Chương trình liên kết với ĐH La Trobe về Thạc Sĩ Ngôn ngữ Ứng dụng tiếng Anh và Tiến Sĩ chuyên ngành giảng dạy tiếng Anh. (chấm dứt vào cuối năm 2010 vì không đạt hiệu quả về tài chính);
- Chương trình liên kết với ĐH Loyola (Mỹ) về Việt Nam học và khoa học xã hội nhân văn cho sinh viên Mỹ (triển khai vào tháng 2/2011);
- Chương trình liên kết với học viện KENT đào tạo các chứng chỉ nghề về Marketing, Kế toán (do TT NCVN-ĐNA triển khai).

Như vậy trong giai đoạn 2007-2010, Phòng HTQT đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu đề ra trong việc phát triển và hiệu quả hoá các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài.

Các chương trình này đã góp phần nâng cao vị thế và uy tín của nhà trường trong và ngoài nước, tạo điều kiện cho các đơn vị trong trường tích lũy kinh nghiệm trong việc tổ chức, vận hành các chương trình liên kết với đối tác nước ngoài và tạo nguồn thu cho nhà trường.

Hiện Phòng đang tham mưu và hỗ trợ cho các khoa Địa lý và Báo chí - Truyền Thông xây dựng và hoàn thành đề án mở chương trình liên kết đào tạo về Cử nhân Địa lý môi trường (với ĐH Pau – Pháp) và Cử nhân Báo chí và PR (với ĐH Deakin-Úc) trình ĐHQG phê duyệt.

Ngoài ra, Phòng còn tham mưu cho nhà trường xây dựng kế hoạch mở chương trình đào tạo Thạc sĩ Chính sách công về bảo vệ môi trường liên kết với ĐH Duke – Mỹ do General Electrics tài trợ theo sự phân công của ĐHQG, khai giảng vào tháng 12/2011.

Ngoài những thành tựu bước đầu, hoạt động này còn một số khó khăn, hạn chế sau:

- Sự phối hợp giữa Phòng HTQT&PTDAQT với các đơn vị quản lý và đào tạo cho sinh viên nước ngoài chưa đồng bộ, việc quản lý hành chính còn chồng chéo.

- Chuyên viên trực tiếp thực hiện, theo dõi và quản lý các chương trình liên kết không có cơ hội tiếp cận thực tế cách làm việc của đối tác, chỉ thông qua việc liên lạc qua email, không biết tình hình thực tế của sinh viên trường khi sang học tập, ăn ở tại nước ngoài nên rất thiếu thông tin để cung cấp cho sinh viên/học viên của trường muốn tham gia chương trình.

- Tin học hoá còn yếu do trang thiết bị lạc hậu. Phương tiện liên lạc trực tiếp với khách chỉ là email. Trường hợp khẩn cấp, cần sử dụng điện thoại để liên lạc quốc tế thì không được phép nên đôi khi giải quyết công việc không kịp thời.

- Khối lượng công việc lớn nên nhân viên chủ yếu làm những công việc và sự vụ sẵn có, không có thời gian để tìm hiểu và mở rộng mạng lưới đối tác.

- Thu nhập thấp so với khối lượng công việc. Chưa có một chế độ bồi dưỡng, khen thưởng thích đáng..

## 2. Chương trình 18: Tăng cường hiệu quả hợp tác với các đối tác quốc tế

Trong giai đoạn 2007-2010, số lượng đoàn nước ngoài đến thăm và làm việc với trường tăng nhanh với khả năng phát triển thành những hoạt động hợp tác cụ thể chiếm tỷ lệ ngày càng cao. Điều này một phần do xu hướng toàn cầu hoá hiện nay, một phần do uy tín và vị thế của Trường được nâng cao (bảng 1)

*Bảng 1*

<b>2006-2007</b>	<b>2007-2008</b>	<b>2008-2009</b>	<b>2009-2010</b>
100	155	186	263

Từ 91 văn bản thỏa thuận hợp tác với các viện, trường quốc tế (trong đó có khoảng 25 văn bản đã triển khai thành các hoạt động hợp tác cụ thể) vào cuối năm 2006, đến năm 2010, Trường đã ký kết được 192 văn bản ghi nhớ, trong đó có 51 văn bản đã được phát triển thành nhiều hình thức hợp tác cụ thể, đa dạng (bảng 2).

*Bảng 2*

<b>TT</b>	<b>KHU VỰC</b>	<b>SỐ MOU 2001-2006</b>	<b>SỐ MOU 2007-2010</b>	<b>TỔNG</b>
1	CHÂU Á	56	74	<b>130</b>
2	CHÂU MỸ	12	8	<b>20</b>
3	CHÂU ÂU	18	14	<b>32</b>
4	CHÂU ÚC	5	5	<b>10</b>
	<b>TỔNG</b>	<b>91</b>	<b>101</b>	<b>192</b>

Việc ký kết MOU là cơ sở cho Trường và các đối tác tiếp tục đàm phán và xây dựng thành các chương trình/hoạt động hợp tác cụ thể. Trong những năm qua, Phòng đã tiếp tục giữ mối quan hệ, trao đổi với các đối tác sau khi ký MOU, hỗ trợ các khoa/bộ môn trong việc đàm phán với các đối tác mong muốn và có hướng hợp tác cụ thể để tìm cơ hội cho việc xây dựng các chương trình hợp tác đào tạo, nghiên cứu, trao đổi sinh viên, giảng viên cũng như tranh thủ nguồn lực của các đối tác nước ngoài. Chính nhờ việc giữ mối quan hệ và chủ động gợi ý, các chương trình học bổng cho giảng viên, sinh viên, các chương trình trao đổi giảng viên, sinh viên, chương trình giảng viên thiện nguyện nước ngoài, các chương trình liên kết đào tạo, các chuyến viếng thăm và giảng bài của học giả nước ngoài, các chương trình giao lưu, các hội thảo quốc tế, các dự án hỗ trợ cụ thể v.v... cũng đã được phát triển nhanh chóng. Cơ sở vật chất cũng được cải thiện nhờ các quan hệ đối ngoại (phòng Multi Media – Hàn quốc học và Nhật Bản học, bộ môn Tây Ban Nha, VP Thông tin Giáo dục Đài loan, Văn phòng TT Hàn Quốc học). Mối quan hệ giữa nhà trường với các

lãnh sự quán, đại sứ quán được đẩy mạnh và nhiều chương trình hợp tác đa dạng, có ý nghĩa và hiệu quả góp phần vào việc nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường (lãnh sự quán Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn độ, Thái lan, Mỹ, Pháp, Úc, British Council, đại sứ quán Tây Ban Nha, Ireland...).

Trong giai đoạn 2007-2010, số lượng các hội thảo quốc tế, seminair, nói chuyện chuyên đề của các chuyên gia, học giả nước ngoài tăng nhanh và trở thành hoạt động khoa học thường xuyên của Trường (năm học 2009-2010 đã tổ chức 5 hội thảo quốc tế và 40 buổi seminair của các học giả đến từ nhiều quốc gia trên thế giới) góp phần đáng kể vào việc nâng cao vị thế quốc tế của nhà trường theo hướng đại học nghiên cứu. Số lượng dự án được chấp thuận và tài trợ không chỉ đơn thuần là hỗ trợ tài chính phát triển cơ sở hạ tầng như trước mà có xu hướng là những chương trình hỗ trợ đầu tư lâu dài để nâng cao năng lực và hình thành nên các đơn vị nghiên cứu và đào tạo mới cho nhà trường như Trung tâm Nghiên cứu Tôn giáo, Văn phòng Thông tin Giáo dục Đài loan, Chương trình hỗ trợ nâng cao năng lực trong việc xây dựng chương trình Thạc sĩ Chính sách công về bảo vệ môi trường, Trung tâm Hàn ngữ Sejong.

Những hạn chế, khó khăn chính:

- Do chưa có định hướng rõ ràng về các lĩnh vực ưu tiên cần phát triển hợp tác nên việc chủ động đưa ra các chương trình hợp tác cụ thể trong đàm phán với các đối tác còn khá thụ động Các khoa/ bộ môn/trung tâm thiếu chủ động trong việc đề ra các hướng hợp tác quốc tế cụ thể nên khả năng phát triển các chương trình hợp tác còn hạn chế, đa số chờ đợi vào sự chỉ đạo của nhà trường và sự hỗ trợ, tham mưu của phòng chức năng. Việc ký kết các văn bản hợp tác vẫn thường là do yêu cầu hợp tác từ phía đối tác.

- Các đơn vị chưa chủ động trong việc tìm kiếm đối tác cũng như thảo luận cụ thể về các khả năng hợp tác với các đối tác đến đặt quan hệ, chưa tìm hiểu đầy đủ thông tin về các đơn vị nước ngoài đến đặt quan hệ.

### **3. Chương trình 19: Thu hút sinh viên, học viên quốc tế và chương trình du học của sinh viên, cán bộ Trường**

Số lượng sinh viên quốc tế theo học tiếng Việt và các khoá học ngắn hạn tại Khoa Việt Nam học và dài hạn (chương trình 2+2, 3+1) tại các khoa Việt Nam học,

Quan hệ quốc tế, Đông Phương học, Ngữ văn Anh, Ngữ văn Trung Quốc thông qua các văn bản thoả thuận song phương ngày càng tăng (từ trên dưới 1.000 lượt sinh viên vào năm 2006, đến nay trung bình có 1.600 - 2.000 lượt sinh viên, học viên/năm).

Các chương trình của Khoa Việt Nam học được phát triển khá đa dạng đáp ứng được nhu cầu học tập của sinh viên nước ngoài (sinh viên tự túc/ thông qua các chương trình giao lưu trao đổi) và được quảng bá tốt.

Việc phối hợp với các đơn vị tiếp nhận, theo dõi và quản lý sinh viên nước ngoài được quy trình hoá giúp cho việc hỗ trợ cho sinh viên nước ngoài trong quá trình học tập và lưu trú tại Việt Nam hiệu quả hơn, củng cố niềm tin của trường đối tác (bảng 3).

*Bảng 3: Số lượng sinh viên/học viên nước ngoài*

<b>Năm</b>	<b>2006-2007</b>	<b>2007-2008</b>	<b>2008-2009</b>	<b>2009-2010</b>
Học tiếng Việt	3890	5600	1893	1643
Học ngành Việt Nam học / ngành khác	91	139	144	162
Các chương trình trao đổi	1	14	22	28
Các chương trình liên kết	109	182	173	195

Đến năm 2010, Phòng điều phối 37 chương trình học bổng, trao đổi thường niên của Trường và hơn 50 chương trình học bổng không thường niên dành cho sinh viên. Số lượng sinh viên nhận học bổng tại chỗ, học bổng du học nước ngoài và trao đổi trong khuôn khổ các thoả thuận hợp tác với các trường đối tác tăng hàng năm (trung bình 25- 30 sinh viên/giai đoạn 2001-2006 tăng 50- 60 sinh viên/giai đoạn 2007- 2010 không kể sinh viên tham gia các chương trình giao lưu văn hoá).

Về chương trình học bổng dành cho giảng viên, số lượng tăng đáng kể trong giai đoạn 2007-2010 (trên 30 chương trình) nhưng số lượng cán bộ giành được học bổng để đi du học không tăng nhiều, chỉ dao động trong khoảng 20-25 cán bộ/năm. Ngoài những trường tại các quốc gia truyền thống như Nhật Bản, Hàn Quốc, số lượng cán bộ trẻ giành được học bổng để đi học tại những nước nổi tiếng Anh ngày càng tăng.

*Bảng 4: Các chương trình học bổng thường niên dành cho cán bộ Trường*

<b>Năm</b>	<b>2006</b>		<b>2007</b>		<b>2008</b>		<b>2009</b>		<b>2010</b>	
Số lượng chương trình / số người đi	10	8	14	15	14	8	18	15	20	10



Số cán bộ đi từ nguồn tự tìm		12	32	12	21	21
<b>Tổng</b>		<b>20</b>	<b>47</b>	<b>20</b>	<b>36</b>	<b>31</b>

Những khó khăn, hạn chế:

- Các chương trình đào tạo của hầu hết các khoa/bộ môn (trừ ngoại ngữ) của trường chỉ được giảng dạy bằng tiếng Việt nên việc tiếp nhận sinh viên, học viên nước ngoài học dài hạn hạn chế.

- Khó khăn về chỗ ở cho sinh viên nước ngoài nhất là trong các chương trình liên kết và trao đổi.

- Do chưa có kế hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực cụ thể từ các Khoa, đơn vị trong trường nên việc cử cán bộ đi học mỗi khi có cơ hội học bổng thường rất bị động. Một số đơn vị chưa thực sự quan tâm đầy đủ đến các chương trình học bổng nên không có sự đầu tư, tư vấn và thông tin rộng rãi, kịp thời.

- Nhiều ứng viên tham gia chương trình (cả giảng viên lẫn sinh viên) gặp khó khăn về ngoại ngữ nên khả năng cạnh tranh không cao.

- Do chưa có quy định rõ ràng về nghĩa vụ học tập và tài chính của ứng viên trúng tuyển được cử đi học tập, nghiên cứu hoặc trao đổi, cũng như quy định về phân định trách nhiệm và cơ chế theo dõi của cơ quan chủ quản, nhiều người được nhận học bổng không làm tròn nghĩa vụ của mình (như báo cáo thường kỳ, báo cáo sau khi hoàn tất chương trình, nộp bài thu hoạch).

**4. Chương trình 20: Trao đổi giảng viên, nghiên cứu sinh, thực tập sinh**

Ngoài các giảng viên/học giả nước ngoài đến trường để tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề, số lượng giảng viên nước ngoài đến tham gia giảng dạy và nghiên cứu cho các khoa và đơn vị trong trường từ các hợp đồng đã ký kết với các đối tác tăng đều trong giai đoạn 2007-2010 (bảng 5)

*Bảng 5: Số lượng giảng viên / học giả nước ngoài*

2007	2008	2009	Năm học 2009-2010
26	28	64	49

Giảng viên nước ngoài đến từ nhiều nước trên thế giới (chủ yếu là Nhật Bản, Hàn Quốc, Đức, Tây Ban Nha, Hoa Kỳ, Pháp, Úc) trong khuôn khổ các thoả thuận trao đổi giảng viên hay tình nguyện để trao đổi học thuật và giảng dạy ngắn hạn. Bên cạnh đó, Trường cũng tiếp nhận nhiều giảng viên tình nguyện đến giảng dạy tại

trường với thời hạn tương đối dài qua sự hợp tác với các tổ chức song phương (Koica, DAAD), các lãnh sự quán (Ý, Tây Ban Nha, Thái Lan).

Ngoài ra, phải kể đến một số lượng ngày càng tăng nghiên cứu sinh, học viên cao học nước ngoài đến học tập và nghiên cứu tại trường. Từ 30-35 NCS/HV nước ngoài trong giai đoạn 2001-2005, hiện nay hàng năm trường tiếp nhận trung bình từ 45- 60 NCS/HV đến làm việc tại trường (hầu hết đến từ Mỹ, Pháp, Anh, Nhật Bản, Hàn Quốc). (bảng 6)

*Bảng 6: Số lượng nghiên cứu sinh/thực tập sinh*

2007	2008	2009	Năm học 2009-2010
35	46	50	45

Những khó khăn, hạn chế:

- Khác biệt ngôn ngữ là rào cản lớn khiến một số khoa không thể/không muốn tiếp nhận giảng viên nước ngoài.

- Không có chương trình hay kế hoạch tổng thể để tận dụng giảng viên nước ngoài trong học thuật, nghiên cứu cũng như mở rộng mối quan hệ với đơn vị cử đến hay các đối tác khác trong môi trường của giảng viên nước ngoài làm việc tại khoa/đơn vị.

- Không đáp ứng được yêu cầu của phía đối tác về các hỗ trợ cần thiết tối thiểu cho cán bộ sang trao đổi nghiên cứu, giảng dạy (chỗ ở, thù lao cơ bản).

- Các giảng viên của trường sau khi đi trao đổi, nghiên cứu, giảng dạy không chia sẻ hay báo cáo cụ thể các kinh nghiệm hay rất ít mở rộng được quan hệ hợp tác với các đơn vị bạn tại quốc gia đến làm việc.

### **5. Chương trình 21: Củng cố năng lực hợp tác quốc tế cơ sở, mạng lưới cộng tác viên quốc tế**

Các chuyên viên Phòng HTQT&PTDAQT đều được bồi dưỡng nghiệp vụ lễ tân và ngoại giao. Một số quy trình và quy định cơ bản trong các hoạt động HTQT đã được xây dựng. Phòng bước đầu tạo được một mạng lưới các giáo sư là các nhân sĩ Việt kiều yêu nước làm cầu nối cho việc tiếp cận, thiết lập và mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác tiềm năng.

Khó khăn, hạn chế:

- Phòng chưa xây dựng được một kế hoạch phát triển và tăng cường năng lực cho nhân viên một cách có hệ thống và toàn diện; nhân sự Phòng thường không ổn định nên rất khó xây dựng một đội ngũ có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao.

- Các khoa và đơn vị trong trường có nhân sự đặc trách về hợp tác quốc tế và nghiên cứu khoa học nhưng mảng công tác này chưa được xem trọng.

**PHẦN III. KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC CỦA PHÒNG HTQT&PTDAQT GIAI ĐOẠN 2011-2015**

**1. Mục tiêu:**

**Mục tiêu 1.** Củng cố và nâng cao uy tín và vị thế của Trường trong khu vực và quốc tế thông qua hoạt động hợp tác quốc tế.

**Mục tiêu 2.** Tăng cường năng lực hợp tác quốc tế của trường nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu và phát triển nguồn nhân lực.

**Mục tiêu 3.** Chuyên nghiệp hoá hoạt động hợp tác quốc tế của Phòng HTQT&PTDAQT.

**2. Kế hoạch chiến lược Phòng HTQT&PTDAQT giai đoạn 2011-2015**

**2.1. Nhân sự và cơ cấu tổ chức**

Việc tăng cường năng lực về hợp tác quốc tế của Phòng và các đơn vị trong Trường đóng vai trò quan trọng trong Kế hoạch chiến lược. Các hoạt động bao gồm:

1) Xây dựng các bộ phận chuyên môn hoá, bao gồm:

- Tổ xây dựng, phát triển và giám sát thực hiện các chương trình liên kết đào tạo (kể cả các chương trình ngắn hạn): 3 nhân sự năm 2011 và phát triển thêm 2 nhân viên vào năm 2015 (tổng cộng 5 nhân viên)

- Tổ phát triển và hỗ trợ xây dựng dự án: 2 nhân viên vào năm 2011 (kể cả hỗ trợ hội thảo quốc tế) và phát triển thêm 2 nhân viên vào năm 2015 (tổng cộng 4 nhân viên).

- đoàn vào, đoàn ra, visa, lưu trữ, sự kiện, giao lưu văn hoá, xã hội 1 nhân viên vào năm 2011 (kể cả hỗ trợ và phát triển học bổng cho sinh viên) và phát triển thêm 2 nhân viên vào năm 2015 (tổng cộng 3 nhân viên).

- Tổ nghiệp vụ và hành chính: 4 nhân viên (các chương trình trao đổi giảng viên, đoàn vào, đoàn ra, visa, lưu trữ, sự kiện, giao lưu văn hoá, xã hội) tiến đến ổn định 6 nhân viên vào năm 2015.

*Bảng 7: Số lượng nhân viên Phòng (kể cả hợp đồng) giai đoạn 2011-2015*

<b>2011</b>	<b>2012</b>	<b>2013</b>	<b>2014</b>	<b>2015</b>
11	13	15	17	19

2) Năm 2012, có kế hoạch cho nhân viên tham gia các khoá tập huấn đặc biệt về xây dựng và giám sát dự án, kỹ năng đàm phán, tư vấn du học.

Nhằm tăng cường năng lực hợp tác quốc tế của nhà trường, trong giai đoạn 2011-2015, phòng HTQT sẽ thực hiện các kế hoạch sau:

- Xây dựng kế hoạch (kể cả kinh phí) tăng năng lực về hợp tác quốc tế cho các đơn vị trong nhà trường (bao gồm ngoại ngữ, kỹ năng đàm phán, kỹ năng soạn thảo hợp đồng, kỹ năng phát triển, xây dựng và quản lý dự án) nhằm tiến đến việc hình thành một mạng lưới gồm những thành viên có khả năng xúc tiến việc lập đề án và thực hiện, giám sát, theo dõi dự án ở cấp khoa, bộ môn.
- Xây dựng phần mềm lưu trữ, xử lý và quản lý thông tin, dữ liệu về các hoạt động hợp tác quốc tế của nhà trường;
- Tiếp tục hoàn thiện và chuẩn hoá các quy định, qui chế và quy trình liên quan đến việc triển khai, theo dõi, giám sát chương trình liên kết đào tạo trong đó phân định rõ trách nhiệm và quyền lợi của các đơn vị, phòng chức năng có liên quan.
- Hoàn thiện quy định và quy trình tiếp nhận nghiên cứu sinh, thực tập sinh nước ngoài (kể cả mức phí hỗ trợ thủ tục tiếp nhận và thù lao cho cán bộ hướng dẫn)
- Chuẩn hoá quy trình và quy chế tiếp nhận, hỗ trợ, theo dõi và quản lý việc học tập và sinh hoạt của sinh viên nước ngoài theo hướng quốc tế hoá, phân định rõ trách nhiệm và quyền lợi của các đơn vị có liên quan (kể cả việc tin học hoá và xác định các loại phí và mức phí cho việc cung cấp dịch vụ này);
- Tham mưu nhà trường xây dựng chính sách khuyến khích các khoa/đơn vị có khả năng về nhân sự và chuyên môn thiết kế một số môn học giảng dạy bằng ngoại ngữ;
- Tham mưu nhà trường xây dựng chế độ hỗ trợ đối với các giảng viên nước ngoài đến làm việc tại trường (chỗ ở, ăn và thù lao cơ bản).

## **2.2. Củng cố và phát triển các chương trình liên kết đào tạo**

- Xác định các đối tác chiến lược và tiềm năng có khả năng hợp tác để phát triển các chương trình liên kết đào tạo đại học và sau đại học (các trường/viện tại Mỹ, Anh, Úc, Đức, New Zealand, Pháp, Hàn Quốc, Nhật Bản);

- Củng cố 10 chương trình liên kết đào tạo hiện đang được triển khai;

- Xác định các hướng phát triển chương trình liên kết đào tạo đại học (2+2, 3+1) và sau đại học (ngành Quan hệ quốc tế, Báo chí, Giáo dục học, Đô thị học, Địa lý môi trường, Công tác xã hội, Ngữ văn Anh, Nhật Bản học, Hàn Quốc học). Các đối tác tiềm năng như Boston UMass, Fullerton, Stirling, Deakin, Cotbus, AUT, Pau, Kanazawa, Pusan.

- Hoàn chỉnh hệ thống văn bản pháp quy, các quy định, quy chế tổ chức thực hiện, giám sát các chương trình liên kết đào tạo; từng bước chuyên nghiệp hoá; làm tốt vai trò cầu nối và tư vấn cho các đơn vị trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài;

- Xây dựng website cho các chương trình liên kết đào tạo của trường;

*Bảng 8: Các chương trình liên kết đào tạo*

<b>2010-2011</b>	<b>2011-2012</b>	<b>2012-2013</b>	<b>2013-2014</b>	<b>2014-2015</b>
11	13	15	16	17

### **2.3. Tăng cường hiệu quả hợp tác với các đối tác quốc tế, nhất là đối tác chiến lược**

- Xác định các định hướng và lãnh vực ưu tiên trong hoạt động hợp tác quốc tế của nhà trường và các đơn vị trong trường;

- Đẩy mạnh việc quảng bá hoạt động nghiên cứu, đào tạo, nhất là các chương trình đào tạo hiện đang thu hút sinh viên, học viên nước ngoài và các hướng khả năng hợp tác của trường và đơn vị cung cấp cho các đối tác quốc tế (video clip/brochures/website);

- Tổ chức các đoàn của trường đến các quốc gia chiến lược nhằm tìm kiếm thêm những đối tác mới; tham quan, học tập và xây dựng các hướng hoạt động hợp tác cụ thể;

- Tổ chức định kỳ (một năm /một lần) hội nghị các nhà tài trợ, các trường và viện đối tác quốc tế chiến lược.

- Phối hợp với các khoa có thế mạnh trong việc thu hút sinh viên nước ngoài (Việt Nam học, Ngữ văn Anh, Ngữ văn Trung Quốc, Quan hệ quốc tế...) nhằm đa dạng hoá các loại hình đào tạo cho sinh viên nước ngoài như tổ chức các khoá ngắn hạn ở khoa Việt Nam học, giảng dạy một số môn học bằng ngoại ngữ (chủ yếu là tiếng Anh) tại các khoa Quan hệ quốc tế, Báo chí – Truyền thông nhằm thu hút sinh viên nước ngoài và đáp ứng dần với tiêu chuẩn AUN-QA;

- Xây dựng một số khoá học đặc biệt thường xuyên bằng tiếng Anh với các chủ đề khác nhau, tour văn hoá trong các chương trình study abroad theo yêu cầu của các trường nước ngoài như đang thực hiện với trường Loyola, Innsbruck, ĐH Bansomdejchaopraya, Exotissimo, New York University, Findlay, Fullerton;

- Tổ chức các buổi giới thiệu thông tin chung về các chương trình học bổng cho sinh viên và giảng viên để nâng cao khả năng cạnh tranh của các ứng viên.

- Tham mưu cho nhà trường xây dựng chính sách cụ thể cho việc hợp tác trao đổi sinh viên, giảng viên để tạo thế chủ động trong việc đàm phán.

- Phối hợp với các khoa xây dựng các dự án gửi các đối tác tài trợ tiềm năng (UB, Rosa, JICA, Japan Foundation, EU, DAAD, KAAD...) để tạo nguồn kinh phí ban đầu cho việc phát triển các chương trình mới.

- Triển khai hoạt động tư vấn du học, bắt đầu từ việc thực hiện hoạt động tư vấn cho sinh viên chuẩn bị đi du học tại UMASS Boston và một số trường của Nhật Bản.

Bảng 8: Số MoU / MoA

TT	KHU VỰC	SỐ MOU 2010	SỐ MOU 2011	SỐ MOU 2012	SỐ MOU 2013	SỐ MOU 2014	SỐ MOU 2015
1	CHÂU Á	130	135	140	145	150	153
2	CHÂU MỸ	20	23	25	26	27	28
3	CHÂU ÂU	32	35	37	39	41	42
4	CHÂU ÚC	10	12	14	15	16	17
	<b>TỔNG</b>	<b>192/51</b>	<b>207/70</b>	<b>216/82</b>	<b>225/90</b>	<b>234/100</b>	<b>240/110</b>

*Ghi chú:* Tăng tỉ lệ triển khai cụ thể các MoU từ 30% năm 2010 lên 43% năm 2015.

Cụ thể: số MoA (văn bản thỏa thuận hợp tác) tăng từ 51 (2010) → 110 (2015)

Bảng 9: Số sinh viên nước ngoài học tập dài hạn tại trường

Năm	2010-2011	2011-2012	2012-2013	2013-2014	2014-2015
Các chương trình trao đổi	12	14	16	20	22
Các chương trình liên kết	210	220	240	260	300

Bảng 10: Các chương trình học bổng, trao đổi SV và giao lưu

Năm	2011	2012	2013	2014	2015
Số lượng chương trình học bổng thường niên	17	19	21	23	25
Số lượng chương trình trao đổi SV	20	21	22	23	24
Số lượng chương trình giao lưu VH	4	6	8	10	12
<b>Tổng cộng</b>	<b>41</b>	<b>43</b>	<b>46</b>	<b>49</b>	<b>51</b>

Bảng 11: Các dự án quốc tế

Năm	2010	2011	2012	2013	2014	2015	Phát triển
Số dự án	1	1	1	1	2	2	DA phát triển nguồn nhân lực / ngành học/cơ sở vật chất
	1	1	1	1	1	2	DA nghiên cứu khoa học
Tổng số	2	2	2	2	3	4	Tổng số DA

#### 2.4. Củng cố và phát triển các chương trình trao đổi giảng viên, nghiên cứu sinh, thực tập sinh và giáo viên tình nguyện

- Tăng cường tìm kiếm, phát triển các chương trình trao đổi giảng viên ngắn hạn và dài hạn trên cơ sở định hướng tiếp nhận của các đơn vị, đẩy mạnh các mô hình ICEA, ĐH Findlay, KOICA, TICA, ĐSQ Tây Ban Nha, Fulbright;

- Đẩy mạnh hoạt động trao đổi học thuật cấp trường qua việc tạo điều kiện và xúc tiến thành lập câu lạc bộ giáo viên nước ngoài, các nhóm nghiên cứu chuyên đề (phương pháp giảng dạy, nghiên cứu, các buổi nói chuyện chuyên đề cho sinh viên, cải tiến chương trình giảng dạy, đề cương giảng dạy).

Bảng 12: Chương trình học bổng thường niên (CBGV)

Năm	2011	2012	2013	2014	2015
Số lượng chương trình	22	23	24	25	26

Bảng 13: Số lượng GV, NCS, HV và TTS nước ngoài làm việc, học tập tại Trường

Năm	2010	2011	2012	2013	2014	2015
<b>Giảng viên nước ngoài:</b>	<b>54</b>	<b>60</b>	<b>65</b>	<b>68</b>	<b>72</b>	<b>75</b>
• Ngắn hạn	5	9	12	14	16	18
• Dài hạn	49	51	53	54	56	57
<b>NCS, học viên cao học, thực tập sinh</b>	<b>54</b>	<b>58</b>	<b>62</b>	<b>66</b>	<b>72</b>	<b>78</b>



### **III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHI TIẾT**

Do chiến lược HTQT được xây dựng cho giai đoạn 2011-2015 trong khi kế hoạch hoạt động để triển khai chiến lược được xây dựng vào năm 2012 nên trong phần này sẽ bao gồm:

- Tổng kết các hoạt động và kết quả của công tác HTQT trong năm 2011 (đã thực hiện)
- Các kế hoạch hoạt động dự kiến sẽ thực hiện từ 2012-2015

#### **III.1. Tổng kết và đánh giá hoạt động HTQT năm 2011**

##### **III.1.1. Tổng kết**

Nói chung, hoạt động HTQT triển khai trong năm 2011 bám sát chiến lược chung về HTQT đã được xây dựng và thông qua cho giai đoạn 2011-2015.

##### **Nhân sự và cơ cấu tổ chức**

Trong năm 2011, phòng đã từng bước xây dựng các tổ (bộ phận) chuyên nghiệp nhằm nâng cao tính chuyên môn hoá của phòng bao gồm:

- Bộ phận phát triển và giám sát thực hiện các chương trình liên kết đào tạo (kể cả các chương trình ngắn hạn): bao gồm 3 nhân sự nhưng hiện một nhân sự đã đi học cao học nước ngoài
- Bộ phận phát triển và hỗ trợ xây dựng dự án: 2 nhân viên (kể cả hỗ trợ hội thảo quốc tế). Tuy nhiên, năng lực thúc đẩy và xây dựng dự án của các nhân viên này còn hạn chế, hiện phòng đang phối hợp với Ban Đối ngoại ĐHQG-TPHCM để tạo điều kiện cho các chuyên viên này theo học các lớp tập huấn về phát triển và quản lý dự án.
- Phòng cũng đã phân công 1 nhân viên từng bước theo dõi và thúc đẩy việc phát triển đối tác nhằm hỗ trợ và tư vấn cho sinh viên đi du học nước ngoài (kể cả hỗ trợ và phát triển học bổng cho sinh viên). Đây là cơ sở để tiến đến việc xây dựng bộ phận hỗ trợ và tư vấn du học như đã hoạch định trong chiến lược chung.

- Bộ phận nghiệp vụ và hành chính: 4 nhân viên (các chương trình trao đổi giảng viên, đoàn vào, đoàn ra, visa, lưu trữ, sự kiện, giao lưu văn hoá, xã hội)

Trong năm 2011, một số nhân viên của phòng cũng đã được tham gia tập huấn về lễ tân, ngoại giao do ĐHQG-TPHCM tổ chức.

Phòng cũng đã hoàn thành việc xây dựng Chiến lược Hợp tác Quốc tế của trường trong giai đoạn 2011-2015 và tiến hành xây dựng kế hoạch chiến lược cụ thể của Phòng HTQT-PTDAQT theo chỉ đạo của HT.

Đã hoàn thiện Bộ Quy trình Hợp tác Quốc tế và hoàn thành việc biên tập và xuất bản prospectus giới thiệu về Trường bằng tiếng Anh tạo điều kiện quảng bá hình ảnh và vị thế của trường.

### **Củng cố và phát triển các chương trình liên kết đào tạo**

Trong năm 2011, cùng với các khoa và đơn vị có liên quan, Phòng HTQT-PTDAQT tiếp tục thực hiện các chương trình liên kết sẵn có bao gồm:

- Chương trình liên kết với đại học Ngoại ngữ Pusan –Hàn Quốc (cử nhân kép)
- Chương trình liên kết với Đại học Quảng Tây – Trung Quốc (Ngữ văn Trung Quốc)
- Chương trình liên kết đào tạo với ĐH Chosun (Ngữ văn Anh và Việt Nam học)
- Chương trình liên kết đào tạo cho sinh viên trường Chungwoon về Việt Nam học
- Chương trình liên kết với ĐH Youngsan (HQ) về Việt Nam học
- Chương trình liên kết với UBI (Bi) đào tạo thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
- Chương trình liên kết với UBI (Bi) đào tạo và Thạc sĩ Điều hành QTKD.
- Chương trình liên kết với ĐH Stirling (UK) đào tạo và Thạc sĩ Quản trị truyền thông

Trong năm 2011, đã chấm dứt Chương trình liên kết với ĐH La Trobe về Thạc Sĩ Ngôn ngữ Ứng dụng tiếng Anh (không đạt hiệu quả về tài chính). Riêng chương trình Tiến sĩ về giáo dục học hai bên sẽ xem xét và sẽ quyết định cụ thể vào 2012.

Chấm dứt Chương trình liên kết với học viện KENT đào tạo các chứng chỉ nghề về Marketing, Kế toán (do TT NCVNĐNA triển khai) do các vi phạm về qui định quản lý chương trình liên kết với đối tác nước ngoài.

Đã triển khai các chương trình sau:

- Chương trình liên kết với ĐH Loyola (Mỹ) về Việt Nam học và khoa học xã hội nhân văn cho sinh viên Mỹ
- Chương trình liên kết với ĐH Pau (Pháp) đào tạo Cử nhân Quản lý Môi trường.

Trong năm 2011, Phòng cũng đã xúc tiến và hỗ trợ các khoa làm việc với đối tác để xây dựng và triển khai các chương trình liên kết đào tạo bao gồm:

- Chương trình cao học “Chính sách công trong bảo vệ môi trường” hợp tác với ĐH Duke (Hoa kỳ)
- Chương trình cử nhân 3+1 về báo chí truyền thông với ĐH Deakin (Úc)
- Chương trình cao học Quản lý Giáo Dục với IRED và Đại học Hagge (Finland)
- Chương trình cử nhân Quản trị Kinh doanh BBA với ĐH Clark (Mỹ) và UBI (Bỉ)
- Chương trình cao học Quan hệ Quốc tế với Khoa Khoa học Chính trị - ĐH Universite Libre de Bruxelles (Bỉ)

### **Tăng cường hiệu quả hợp tác với các đối tác quốc tế nhất là các đối tác chiến lược**

Năm 2011, Phòng Hợp tác Quốc tế - Phát triển Dự án Quốc tế (Phòng HTQT-PTDAQT) đã tổ chức đón tiếp và làm việc với 198 đoàn từ các trường đại học, các viện và các tổ chức nước Trong đó, số lượng các đối tác lớn, cao cấp ngày càng nhiều như ĐH Hosei, ĐH Hiroshima, ĐH Waseda (Nhật Bản), ĐH UMASS Lowell, ĐH San Jose State, Viện Harvard-Yenching, Chương trình Fulbright (Hoa Kỳ), ĐH Chosun, ĐH Yangsan, Korean Foundation (Hàn Quốc), Đại sứ quán Ấn Độ, Tổng Lãnh sự quán Hoa Kỳ, Ấn Độ, Hàn Quốc, Nhật Bản, Indônêsi, Quĩ Rosa Luxemburg,

DAAD, KORUS, NSG Group, Bosch Group, ... giúp nhà Trường xây dựng được các chương trình và hoạt động hợp tác quốc tế cụ thể, ngày càng mở rộng quan hệ và nâng cao vị thế.

Năm 2011, ngoài việc rà soát, củng cố việc thực hiện các văn bản đã kí kết trước đây, Phòng HTQT - PTDAQT- PTDAQT còn chủ động tìm hiểu khả năng hợp tác với các đối tác mới để tham mưu cho Ban Giám hiệu xem xét kí kết các văn bản ghi nhớ, thỏa thuận hợp tác mới để phát triển công tác nghiên cứu và giảng dạy của Trường. Các nỗ lực đó được thể hiện thông qua 30 văn bản đã được kí kết trong năm 2011, chủ yếu với các quốc gia có nền giáo dục tiên tiến như Mỹ, Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan, Úc v.v... qua việc 1) hợp tác tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên, giảng viên; 2) tiếp nhận giảng viên nước ngoài hỗ trợ giảng dạy; 3) phối hợp nghiên cứu và tổ chức các hội thảo quốc tế; 4) mở các chương trình liên kết đào tạo; 5) tăng cường nguồn hỗ trợ học bổng cho sinh viên; 6) mở các cơ hội đào tạo cán bộ, giảng viên ở nước ngoài và 7) tổ chức giao lưu văn hoá và các chương trình study abroad cho sinh viên nước ngoài

Đã xây dựng website giới thiệu các chương trình liên kết đào tạo Quản trị Kinh doanh và Thạc sĩ Quản trị truyền thông.

Năm 2011, Phòng Hợp tác Quốc tế đã thông báo, triển khai 45 chương trình học bổng thường niên và không thường niên dành cho cán bộ, giảng viên, tập trung ở một số nước châu Á như Thái Lan, Ấn Độ, ... và 20 chương trình học bổng, trao đổi sinh viên, giảng viên, giao lưu văn hoá, ... Đặc biệt, các chương trình học bổng lớn và danh tiếng như Fulbright, Harvard-Yenching, UB có số lượng ứng viên tham dự và giành được học bổng tăng. Phòng đã hỗ trợ cho tổng số 32 cán bộ, giảng viên và 18 sinh viên đi học tập, giao lưu ngắn hạn ở nước ngoài. Đội ngũ cán bộ, giảng viên, sinh viên của Trường ngày càng nhận thức được tầm quan trọng của việc nâng cao trình độ, nghiệp vụ và tiếp thu kinh nghiệm quốc tế thông qua việc đi học ở nước ngoài nên đã có sự chuẩn bị và đầu tư tốt về ngoại ngữ lẫn chuyên môn, đặc biệt số lượng cán bộ trẻ đi học tăng mạnh.

Năm 2011, Trường đã tiếp nhận 1526 người nước ngoài đến học tập tiếng Việt, văn hoá tại Khoa Việt Nam học và 200 sinh viên nước ngoài học chính quy tại các Khoa Việt Nam học, Ngữ văn Anh, Quan hệ quốc tế.

Nhà trường đã triển khai có hiệu quả chương trình “học tập tại nước ngoài –study abroad program” cho sinh viên trường ĐH Loyola –Chicago trên cơ sở hợp tác lâu dài. Đây là mô hình mà nhiều trường đại học của Hoa Kỳ rất quan tâm và đang đặt quan hệ với nhà trường để mở các chương trình tương tự cho sinh viên của họ.

Năm 2011, Trường ĐH KHXH&NV tổ chức 06 hội thảo khoa học quốc tế: “*Nghiên cứu và giảng dạy tiếng Việt*” (ngày 27 & 28 /02/2011); “*Dịch văn học và văn học dịch Hàn Quốc ở châu Á*” (ngày 20 & 21/7/2011); “*Đổi mới đô thị và kịch bản phát triển ở Thành phố Hồ Chí Minh và các đại đô thị Đông Nam Á đến năm 2030*” (ngày 30 & 31/ 08/2011); “*Việt Nam và Trung Quốc – những quan hệ văn hoá, văn học trong lịch sử*” (ngày 16 & 17/9/ 2011); “*Văn học Việt Nam và Nhật Bản trong bối cảnh Đông Á*” (ngày 06&07/12/2011); “*So sánh phong trào ‘văn minh hoá’ ở Việt Nam và Nhật Bản cuối thế kỉ 19 đầu thế kỉ 20*” (ngày 09&10/12/2011).

Ngoài ra, Trường ĐH KHXH&NV còn hỗ trợ ĐHQG TP.HCM tổ chức 02 HTQT : “*Local Economic and Social Development in Cities of the Asia Pacific Region*” vào các ngày 21, 22 & 23/11/2011 và HT “*Khoa học Xã hội Nhân văn và hội nhập quốc tế*” ngày 15/12/2011.

Năm 2011, Trường ĐH KHXH&NV triển khai 03 dự án quốc tế bao gồm 1) dự án “*Thành lập Bộ môn Tôn giáo học và Trung tâm Tôn giáo học*” với sự tài trợ của tổ chức Missio – Đức; 2) dự án nghiên cứu “*Đào tạo kỹ năng sống cho phụ nữ nhập cư ở thành phố Hồ Chí Minh*” với sự tài trợ của, Quỹ Rosa Luxemburg Stiftung (CHLB Đức) và 3) dự án mở chương trình cao học “*Quản lý chính sách công trong bảo vệ môi trường*” hợp tác với ĐH Duke (Hoa Kỳ)” do tổ chức General Electrics tài trợ dưới sự chỉ đạo của ĐHQG.

Đã xây dựng xong các đề án gửi tài trợ và đang chờ xét duyệt bao gồm 1) dự án “*Thành lập Trung tâm Công tác xã hội*” (Center for Service Learning) gửi Quỹ Rosa Luxemburg Stiftung (CHLB Đức ; 2) dự án “*China Examines from Interdisciplinary and Comparative Perspectives*” (mời các giáo sư nước đến giảng dạy tại Trường ĐH KHXH&NV) cho Chiang Ching-Kuo Foundation và 3) dự án “*Tập huấn nâng cao năng lực lãnh đạo và quản lí đại học - Training leadership and management skills for leaders of the university of social sciences and humanities*” đang được United Board xem xét.

**Củng cố và phát triển các chương trình trao đổi giảng viên, nghiên cứu sinh, thực tập sinh và giáo viên tình nguyện**

Năm 2011, Phòng HTQT- PTDAQT đã hỗ trợ cho 75 giáo viên nước ngoài tham gia giảng dạy tại Trường. Đa số giáo viên đến từ Hàn Quốc, Nhật Bản, Tây Ban Nha, Đức, Hoa Kỳ, Thái Lan. Ấn độ v.v... theo nhiều chương trình trao đổi mà nhà trường đã ký kết với các đối tác tại các quốc gia này (thông thường từ 03 tháng đến 02 năm). Giảng viên trao đổi đến chủ yếu giảng dạy cho Khoa Đông Phương học, Khoa Ngữ văn Anh, Khoa Ngữ văn Đức, Khoa Quan hệ Quốc tế, Bộ môn Ngữ văn Tây Ban Nha, Bộ môn Công tác xã hội, Bộ môn Nhật Bản học, Bộ môn Hàn Quốc học, TT Hàn Quốc học v.v... Các giáo viên đều nhiệt tình, tận tụy giảng dạy, chấp hành tốt các quy định của nhà Trường và đóng góp rất nhiều cho việc đổi mới công tác đào tạo của nhà Trường.

Bên cạnh đó, Trường tiếp nhận 30 nhà nghiên cứu và nghiên cứu sinh nước ngoài đến từ nhiều nước khác nhau nhưng chủ yếu tập trung ở các nước như Hoa Kỳ và Nhật Bản. Các nhà nghiên cứu và nghiên cứu sinh nước ngoài đã giúp ích các Khoa và Bộ môn nhiều trong việc nghiên cứu. Họ tuân thủ tốt các quy định của nhà Trường. Nhà trường đã hỗ trợ cho các đối tượng này để giải quyết thủ tục gia hạn visa và nhập cảnh, phối hợp với các khoa theo dõi quá trình học tập, nghiên cứu và cấp giấy giới thiệu cho họ đến làm việc tại các địa phương, cơ quan có liên quan.

Ngoài ra, Phòng còn phối hợp với Tổng Lãnh sự quán Nhật Bản tại Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức 02 kì thi du học Nhật Bản cho hơn 280 thí sinh Việt Nam có ý muốn du học tại Nhật Bản.

- Tổ chức các lớp học, các chuyến đi thực tế, các tour tìm hiểu văn hoá cho các đoàn nước ngoài đến từ các trường của Mỹ, Úc, Thái lan, Nhật bản, Indonesia, Malaysia. Hiện tại, Phòng hợp tác Quốc tế đang thiết kế chương trình trao đổi học giả với ĐH John Carroll (Hoa Kỳ) và chương trình tham quan cho đoàn sinh viên đại học Findlay (Hoa Kỳ) sang Việt Nam vào năm 2012.

- Hợp tác với TLSQ Trung Quốc tổ chức thành công vòng sơ tuyển cuộc thi “Nhịp cầu Hán ngữ” Sinh viên Thế giới 10 theo chỉ đạo của lãnh đạo Trung ương.

- Bên cạnh các công tác nghiệp vụ chuyên môn, trong năm 2011, Phòng HTQT-QLDAQT đã hỗ trợ làm thủ tục visa nhập cảnh và gia hạn visa cho trên 500 lượt khách nước ngoài đến làm việc, nghiên cứu, giảng dạy và học tập tại trường. Phòng cũng đã hỗ trợ các đơn vị khác trong trường hoàn tất các thủ tục tiếp nhận sinh viên, nghiên cứu sinh, học giả nước ngoài đến làm việc tại trường và công tác ở những tổ chức khác trong nước.

### **III.1.2. Đánh giá công tác HTQT trong năm 2011**

#### **Đánh giá kết quả đạt được**

Trong năm 2011, công tác HTQT của nhà trường đã hoàn thành được các mục tiêu đã đề ra trong năm, duy trì và phát triển mạnh mối quan hệ hợp tác rất tốt đẹp với nhiều tổ chức, cá nhân nước ngoài có uy tín, cụ thể là các cơ quan ngoại giao như ĐSQ Ireland, ĐSQ Tây Ban Nha, Phái đoàn Liên minh Châu Âu, TLSQ Hoa Kỳ, TLSQ Ấn Độ, TLSQ Nhật Bản, TLSQ Hàn Quốc, TLSQ Indonesia, TLSQ Thái Lan, TLSQ Úc, TLSQ Pháp, TLSQ Úc, TLSQ Canada, TLSQ Nga, TLSQ Kuwait, JASSO, TICA, KOICA, Korean Foundation, JICA... cũng như các trường đại học, viện nghiên cứu, tổ chức giáo dục lớn và danh tiếng như: Viện Harvard Yenching, ĐH Boston, ĐH New York, ĐH Loyola Chicago, ĐH Findlay, ĐH John Carroll, ĐH Texas Tech, ĐH Fullerton, ĐH Ohio, ĐH Tokyo, ĐH Hiroshima, ĐH Waseda, ĐH Seoul, ĐH Chulalongkorn, ĐHQG Singapore, ĐH New South Wales, ĐH Deakin v.v...

Từ việc duy trì và phát triển các mối quan hệ hợp tác này, trong năm qua nhà trường đã 1) mở ra nhiều ngành học mới và các chương trình liên kết đào tạo đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao của xã hội hiện nay như: Ngữ văn Tây Ban Nha, Ngữ văn Ý, ThS Quản trị Truyền thông, ThS Chính sách công Bảo vệ Môi trường, Ả rập học, Cử nhân Quản lý môi trường; 2) tăng số lượng giảng viên và học giả nước ngoài đến giảng dạy và làm việc tại trường; 3) tăng số lượng các chương trình học bổng cho giảng viên và sinh viên; 4) tăng số lượng hội thảo quốc tế với qui mô ngày càng lớn hơn và tạo sự chủ động cho các khoa và đơn vị trong việc tìm kiếm đối tác và nguồn tài trợ; 5) mở ra các cơ hội cho việc xây dựng và tổ chức chương trình liên kết đào tạo mới; 6) tổ chức thành công các chương trình học tập, tham quan, giao lưu văn hoá tìm hiểu Việt Nam, giúp bạn bè quốc tế có cơ hội hiểu hơn về đất nước, con người và văn

hoá Việt Nam, tăng cường tình hữu nghị và hiểu biết lẫn nhau ví dụ chương trình của ĐH Boston, ĐH Loyola Chicago, ĐH New York (Hoa Kỳ), AEON 1% (Nhật Bản), ĐH Innsbruck (Áo)...

Nói chung, công tác HTQT đã hoàn thành được các mục tiêu và chỉ tiêu đã đề ra trong chiến lược phát triển HTQT giai đoạn 2007-2010.

### **Thuận lợi**

- Được sự quan tâm và chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng. Hợp tác quốc tế được xem như là một hợp phần quan trọng trong chiến lược phát triển của trường.
- Đội ngũ nhân viên có trách nhiệm và nắm vững công việc qua kinh nghiệm làm việc mặc dù chưa được đào tạo đầy đủ về công tác hợp tác quốc tế.
- Xây dựng được các quy trình cụ thể cho từng loại hình hoạt động của công tác hợp tác quốc tế, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phối hợp triển khai các hoạt động này với các đơn vị trong trường;
- Một số khoa, đơn vị khá chủ động trong việc phát triển hoạt động hợp tác quốc tế như khoa Đông Phương học, Việt Nam học, Quan hệ Quốc tế, bộ môn Công tác Xã hội, Hàn quốc học, Nhật bản học.
- Các đối tác nước ngoài, các lãnh sự quán và đại sứ quán, các tổ chức song phương rất quan tâm đến việc hợp tác trong lãnh vực khoa học xã hội và nhân văn và đã có những hỗ trợ cụ thể để phát triển các hoạt động hợp tác trong lãnh vực này với trường
- Các giảng viên, học giả nước ngoài rất quan tâm đến việc hợp tác với trường để đẩy mạnh sự trao đổi học thuật và giảng dạy trong lãnh vực khoa học xã hội và nhân văn
- Được sự tài trợ lâu dài và xây dựng của một số tổ chức như UB, HYI.
- Các chương trình liên kết đào tạo đáp ứng được nhu cầu của xã hội trong việc nâng cao trình độ chuyên môn. Chất lượng đào tạo được đảm bảo nhờ sự phối hợp đồng bộ giữa nhà trường và phía đối tác. Các chương trình đã tạo được uy tín trên thị trường và thu hút được nhiều học viên. Cơ sở vật chất phục vụ cho chương trình được đảm bảo tốt.

### **Khó khăn**

- Hoạt động hợp tác quốc tế ngày càng mở rộng, khối lượng công việc ngày càng nhiều, với số nhân sự hạn chế hiện nay của Phòng thì không thể đảm bảo hiệu quả về



lâu dài công tác này nếu không có sự phối hợp và hỗ trợ của các khoa và đơn vị. Ngoài việc triển khai các hoạt động mang tính nghiệp vụ của công tác hợp tác quốc tế, phòng phải đảm trách triển khai và quản lý trực tiếp một số chương trình liên kết đào tạo do nhà trường giao phó.

- Nhân sự của phòng mặc dù có kinh nghiệm và khả năng làm việc độc lập, có trình độ ngoại ngữ tốt nhưng chỉ có thể đảm nhiệm các công tác sự vụ hàng ngày trong hợp phần công việc được giao, không được đào tạo nghiệp vụ, thiếu các kỹ năng cần thiết như đàm phán, làm việc nhóm, giao tiếp, tổ chức sự kiện, xây dựng và quản lý theo dõi dự án nên không thể có tư duy chiến lược để phát triển hợp phần công việc được giao.

- Năng lực hoạt động hợp tác quốc tế của nhiều Khoa, Bộ môn còn yếu (đặc biệt về mặt ngoại ngữ và xây dựng đề án), tính chủ động còn kém, chưa có người chuyên trách thực sự có năng lực và nhiệt tâm, việc tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế còn rất thụ động, gây cản trở đáng kể đến sự phát triển quốc tế của Trường. Một số giảng viên chưa đáp ứng được yêu cầu về ngoại ngữ để có thể cạnh tranh thành công các nguồn học bổng khác.

- Các buổi hội thảo, thuyết trình, nói chuyện của chuyên gia, học giả nước ngoài tuy đã được cải thiện về số lượng người tham dự nhưng đa số còn mang có tính đố kỵ, bắt buộc, một số người tham dự còn trể nải và tỏ ra thiếu quan tâm.

- Hệ thống thông tin, dữ liệu giữa các bộ phận và phòng ban chưa đồng nhất gây trở ngại lớn trong việc liên kết và lưu trữ dữ liệu. Việc lưu trữ dữ liệu hợp tác quốc tế của phòng hiện vẫn là thủ công, tốn nhiều thời gian và nhiều sai sót, không đồng bộ.

- Về mặt nghiên cứu sinh, mọi thủ tục tiến hành cho nghiên cứu sinh nước ngoài đến nghiên cứu đều miễn phí và hầu như các khoa, bộ môn chưa tận dụng được nguồn chất xám của nghiên cứu sinh (tổ chức seminar, hỗ trợ giảng dạy, tận dụng tư liệu nghiên cứu v.v..) vì nhiều lý do (chính trị, hạn chế về ngoại ngữ...).

- Công tác dịch thuật là một việc rất khó nhưng cần thiết thường xuyên trong các hoạt động hợp tác quốc tế của Nhà Trường (ít nhất là dịch Việt – Anh, Anh-Việt) và hiện được coi như là một phần trách nhiệm của phòng hợp tác quốc tế mà không có chế độ hỗ trợ cụ thể khiến nhân viên cảm thấy quá tải trong công việc. Cần có sự

hỗ trợ (chế độ cụ thể) của nhà trường trong việc nâng cao kỹ năng này cho chuyên viên của phòng.

- Số lượng giảng viên nước ngoài hiện đang giảng dạy tại Trường đa số là các giảng viên thiện nguyện hoặc từ nguyện vọng cá nhân hay trong chương trình hợp tác cụ thể mà trường hoặc khoa đã ký được với các đối tác, chỉ tập trung ở một số khoa như chủ yếu ở khoa Đông phương học, bộ môn Hàn Quốc học, Nhật Bản học, Công tác xã hội, Ngữ văn Đức, Y , Tây Ban Nha. Nhiều khoa vẫn chưa chủ động trong việc tìm nguồn giảng viên nước ngoài đến giảng dạy và giúp đỡ các khoa về chuyên môn mặc dù có nhu cầu. Cần có biện pháp thu hút lực lượng giảng viên người nước ngoài có nguyện vọng giảng dạy tại trường (mức lương và các hỗ trợ cần thiết cần được qui định cụ thể)

- Hiện các sinh viên nước ngoài mong muốn học tại Khoa Việt Nam học được hướng dẫn trao đổi trực tiếp với Khoa. Tuy nhiên, có nhiều sinh viên lại mong muốn học tại các khoa khác như Bộ môn Quan hệ Quốc tế, Khoa Lịch sử, Khoa Thư viện Thông tin, Xã hội học, Giáo dục học nhưng không thể thực hiện được vì tất cả chương trình đều được giảng dạy bằng tiếng Việt. Đây là một hạn chế trong việc thúc đẩy các chương trình trao đổi sinh viên cũng như các chương trình liên kết đào tạo công nhận bằng cấp và tín chỉ của nhau

- Ban QHQT – ĐHQG thường có sự chậm trễ trong việc gửi thông báo (nhất là thông báo về học bổng) và thường hay có thay đổi đột xuất trong việc thực hiện các buổi làm việc chung hay các buổi làm việc với đối tác do ban giới thiệu khiến việc chuẩn bị và triển khai gặp khó khăn và bị động. Việc liên lạc và kiểm tra thông tin với Ban nhiều lúc cũng không dễ dàng.

- Ban QHQT-ĐHQG chưa tổ chức được nhiều khoá tập huấn hàng năm cho các đơn vị thành viên nâng cao nghiệp vụ trong công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế ngoại trừ các lớp tập huấn về lễ tân và ngoại giao.

### **Kiến nghị**

- Cải tiến cơ cấu tổ chức nhân sự của Phòng HTQT – PTDAQT theo hướng chuyên môn hoá bao gồm bộ phận quản lý và hỗ trợ các chương trình liên kết đào tạo; bộ

phận hương dẫn và tư vấn du học; bộ phận hành chính nghiệp vụ; bộ phận quảng bá và tổ chức sự kiện (PR).

- Có quy định và chế độ cụ thể cho cán bộ và nhân viên của Phòng HTQT-PTDAQT học tập nâng cao trình độ ngoại ngữ và chuyên môn nghiệp vụ (nhất là các kỹ năng mềm).

- Các khoa, đơn vị cần có chiến lược và kế hoạch phát triển hợp tác quốc tế cụ thể trong từng năm và phân công cán bộ phụ trách có năng lực với quy định và chế độ rõ ràng.

- Cần có quy định cụ thể với các đơn vị trong trường về trách nhiệm tham gia và hỗ trợ các hoạt động hợp tác quốc tế do nhà trường phối hợp với các đối tác tổ chức.

- Cần xây dựng phần mềm quản lý dữ liệu trong công tác và các hoạt động của HTQT.

- Cần có quy định cụ thể về phí thủ tục giấy tờ tiếp nhận sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh nước ngoài; thù lao hướng dẫn cho giảng viên hướng dẫn và tận dụng nguồn chất xám của nghiên cứu sinh nước ngoài trong thời gian làm việc với các khoa, bộ môn (có kế hoạch làm việc cụ thể, có cán bộ theo dõi và phối hợp).

- Cần có quy định cụ thể và thống nhất về các chế độ hỗ trợ đối với học giả giảng viên nước ngoài đến giảng dạy và làm việc cho trường (ăn, ở, thù lao giảng dạy)

- Đẩy mạnh việc giảng dạy bằng tiếng Anh cho một số học phần trong chương trình đào tạo của các khoa và đơn vị và nâng cao chuẩn đầu ra về ngoại ngữ (tiếng Anh) như khoa Qun hệ quốc tế đã làm.

- Ban Quan hệ đối ngoại của ĐHQG Tp.HCM cần có biện pháp thông tin sớm hơn một số học bổng để Trường thông báo kịp cho các ứng viên kịp làm hồ sơ tham dự.

- Cần có quy trình thông tin nhanh chóng về các thủ tục, hồ sơ liên quan đến HTQT mà các trường thành viên gửi đến Ban Quan hệ đối ngoại ĐHQG (ví dụ: cần có thông báo phản hồi sớm là đã nhận được hồ sơ xin học bổng, hồ sơ xin phép tổ chức hội thảo khoa học quốc tế...).

- Ban Quan hệ đối ngoại của ĐHQG Tp.HCM cần mở thêm nhiều lớp tập huấn để nâng cao trình độ ngoại ngữ, trình độ chuyên môn, các kỹ năng HTQT, các lớp viết và tìm nguồn tài trợ dự án...để hỗ trợ phát triển nhân sự mảng HTQT – PTDAQT của các trường thành viên.

## **III.2. Kế hoạch chiến lược hoạt động HTQT năm 2012**

### **III.2.1. Mục tiêu**

Bám sát các mục tiêu đã đề ra trong chiến lược phát triển hợp tác quốc tế giai đoạn 2011-2015 của nhà trường bao gồm:

**Mục tiêu 1.** Tạo mọi điều kiện thuận lợi để củng cố và nâng cao uy tín và vị thế của Đại học Khoa học Xã hội và Nhân Văn – Đại học quốc gia TP HCM trong khu vực và quốc tế

**Mục tiêu 2.** Hỗ trợ tăng cường năng lực hợp tác quốc tế của trường nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu và phát triển nguồn nhân lực.

**Mục tiêu 3.** Chuyên nghiệp hoá hoạt động hợp tác quốc tế của phòng HTQT – PTDAQT.

### **III.2.2. Kế hoạch hoạt động HTQT năm 2012**

#### **Kế hoạch phát triển công tác cải tiến quản lý hành chính hoạt động HTQT - PTDAQT**

Nhằm tăng cường năng lực hợp tác quốc tế, năm 2012, Phòng sẽ tham mưu Nhà trường sẽ từng bước thực hiện các kế hoạch sau:

- ✓ Tiếp tục hoàn thiện dần cơ cấu tổ chức và năng lực chuyên môn của các bộ phận chuyên môn của phòng HTQT. Phối hợp với ĐHQG tạo điều kiện cho nhân sự của phòng nâng cao năng lực chuyên môn qua việc tham gia các lớp tập huấn chuyên biệt mà ĐHQG dự kiến sẽ tổ chức trong năm 2012.
- ✓ Xây dựng chương trình và kế hoạch (kể cả kinh phí) tăng năng lực về hợp tác quốc tế cho các đơn vị trong nhà trường (bao gồm ngoại ngữ, kỹ năng đàm phán, kỹ năng soạn thảo hợp đồng, kỹ năng phát triển, xây dựng và quản lý dự án) nhằm tiến đến việc hình thành một mạng lưới gồm những thành viên có khả năng xúc tiến việc lập đề án và thực hiện, giám sát, theo dõi dự án ở cấp khoa, bộ môn. Xây dựng một danh sách các dự án quốc tế tổng hợp từ nhu cầu và khả năng của các đơn vị trong trường nhằm phối hợp với ĐHQG-TPHCM và các đối tác chiến lược từng bước xây dựng và triển khai các dự án cụ thể.

- ✓ Xây dựng phần mềm lưu trữ, xử lý và quản lý thông tin, dữ liệu về các hoạt động hợp tác quốc tế của nhà trường;
- ✓ Tiếp tục hoàn thiện và chuẩn hoá các quy định, qui chế và quy trình liên quan đến công tác và hoạt động hợp tác quốc tế bao gồm:
  - Quy định, qui chế và quy trình về việc triển khai, theo dõi, giám sát chương trình liên kết đào tạo trong đó phân định rõ trách nhiệm và quyền lợi của các đơn vị, phòng chức năng có liên quan.
  - Hoàn thiện quy định và quy trình tiếp nhận nghiên cứu sinh, thực tập sinh nước ngoài (kể cả mức phí hỗ trợ thủ tục tiếp nhận và thù lao cho cán bộ hướng dẫn)
  - Chuẩn hoá quy trình và quy chế tiếp nhận, hỗ trợ, theo dõi và quản lý việc học tập và sinh hoạt của sinh viên nước ngoài theo hướng quốc tế hoá, phân định rõ trách nhiệm và quyền lợi của các đơn vị có liên quan (kể cả việc tin học hoá và xác định các loại phí và mức phí cho việc cung cấp dịch vụ này);
- ✓ Xây dựng chính sách khuyến khích các khoa/đơn vị có khả năng về nhân sự và chuyên môn thiết kế một số môn học giảng dạy bằng ngoại ngữ;
- ✓ Xây dựng chế độ hỗ trợ đối với các giảng viên nước ngoài đến làm việc tại trường (chỗ ở, ăn và thù lao cơ bản).

### **Kế hoạch củng cố và phát triển các chương trình liên kết đào tạo**

- ✓ Duy trì và củng cố 09 chương trình liên kết đào tạo hiện đang được triển khai;
- ✓ Tiếp tục xúc tiến và hỗ trợ các khoa làm việc với đối tác để xây dựng và triển khai các chương trình liên kết đào tạo bao gồm:
  - Chương trình cao học “ Chính sách công trong bảo vệ môi trường” hợp tác với ĐH Duke (Hoa kỳ)
  - Chương trình cử nhân 3+1 về báo chí truyền thông với ĐH Deakin (Úc)
  - Chương trình cao học Quản lý Giáo Dục với IRED và Đại học Hagge (Finland)
  - Chương trình cử nhân Quản trị Kinh doanh BBA với ĐH Clark (Mỹ) và UBI (Bi)

- Chương trình cao học Quan hệ Quốc tế với Khoa Khoa học Chính trị - ĐH Universite Libre de Bruxelles (Bỉ)

Trong năm 2012, cố gắng triển khai các chương trình liên kết 1) Chương trình cử nhân Quản trị Kinh doanh BBA với ĐH Clark (Mỹ) và UBI (Bỉ); 2) Chương trình cử nhân 3+1 về báo chí truyền thông với ĐH Deakin (Úc) và 3) Chương trình cao học “ Chính sách công trong bảo vệ môi trường” hợp tác với ĐH Duke (Hoa kỳ)

### **Tăng cường hiệu quả hợp tác với các đối tác quốc tế nhất là các đối tác chiến lược**

- ✓ Đẩy mạnh việc quảng bá các chương trình đào tạo hiện đang thu hút sinh viên, học viên nước ngoài và các hướng khả năng hợp tác của trường và đơn vị (từ kế hoạch chiến lược phát triển HTQT của các khoa /đơn vị) cung cấp cho các đối tác quốc tế (video clip/brochures/website). Trong năm 2012, sẽ hoàn thành 1 video clip và hoàn thiện trang web giới thiệu thông tin về HĐHTQT của nhà trường;
- ✓ Theo chỉ đạo của nhà trường, phòng HTQT phối hợp tổ chức các đoàn của Trường đến các quốc gia chiến lược nhằm tìm kiếm thêm những đối tác mới, tham quan, học tập và xây dựng các hướng hoạt động hợp tác cụ thể (kế hoạch và nguồn lực cụ thể sẽ do nhà trường quyết định);
- ✓ Tổ chức định kỳ (một năm /một lần) hội nghị các nhà tài trợ, các trường và viện đối tác quốc tế chiến lược (thắt chặt mối quan hệ, đánh giá hiệu quả của việc hợp tác, hỗ trợ và thảo luận về các hướng phát triển hợp tác và dự án tài trợ).
- ✓ Phối hợp với các khoa có thế mạnh, xây dựng một số khoá học đặc biệt thường xuyên bằng tiếng Anh với các chủ đề khác nhau như kinh tế, văn hoá, lịch sử, địa lý, xã hội, dân tộc Việt Nam, các tour văn hoá để đưa vào các chương trình study abroad theo yêu cầu của các trường nước ngoài như đang thực hiện với trường Loyola, Insbruck, ĐH Bansomdejchaopraya, Exotissimo và hiện đang xúc tiến với New York University, Findlay, Fullerton. Trước mắt là các khoa Việt Nam học, Đông Phương học, Quan hệ Quốc tế, Địa lý;

- ✓ Tổ chức 02 buổi giới thiệu thông tin chung (tháng 4 và tháng 10) về các chương trình học bổng cho sinh viên và nhất là cho cán bộ, giảng viên (kể cả việc mời những người đã từng được nhận được các học bổng nói chuyện để chia sẻ kinh nghiệm chuẩn bị hồ sơ, cách viết một đề cương học tập có tính thuyết phục và cạnh tranh cao, kinh nghiệm phỏng vấn và những kinh nghiệm khi học tập, nghiên cứu tại nước ngoài) để nâng cao khả năng cạnh tranh của các ứng viên của trường với các chương trình học bổng).
- ✓ Triển khai hoạt động tư vấn du học bắt đầu từ việc thực hiện hoạt động tư vấn cho sinh viên chuẩn bị đi du học tại UMASS Boston và NSG (Nhật bản) sau khi ký văn bản thỏa thuận cụ thể với các đối tác này.
- ✓ Hỗ trợ và triển khai các hội thảo quốc tế cấp trường và từ đề xuất của các khoa/đơn vị qua làm việc với các đối tác, dự kiến sẽ tổ chức từ 5 hội thảo quốc tế trở lên trong năm 2012. Trước mắt chuẩn bị xúc tiến việc tổ chức các hội thảo quốc tế sau:
  - Hội thảo quốc tế về Phụ nữ nhập cư trong bối cảnh đô thị hoá tại các nước đang phát triển (quỹ RosaLuxemburg) dự kiến tổ chức 5/2012
  - Hội thảo quốc tế về Sức khỏe cộng đồng (phối hợp với DH Fullerton) dự kiến tổ chức tháng 4/2012
  - Hội thảo-tập huấn quốc tế về Dịch vụ học tập (United Board tài trợ) dự kiến tổ chức tháng 03/2012
  - Hội thảo quốc tế “Innovative Management, Information & Production” phối hợp với ĐH Waseda (Nhật bản) dự kiến tổ chức vào tháng 10/2012

**Củng cố và phát triển các chương trình trao đổi giảng viên, nghiên cứu sinh, thực tập sinh và giáo viên tình nguyện**

- ✓ Tăng cường tìm kiếm, phát triển các chương trình trao đổi giảng viên ngắn hạn và dài hạn qua việc tìm kiếm thông tin và đặt quan hệ với các viện, trường, cơ quan và lãnh sự quán, đại sứ quán có những chương trình này trên cơ sở tham khảo định hướng tiếp nhận giảng viên /cán bộ nghiên cứu và nghiên cứu sinh nước ngoài của khoa và đơn vị (đẩy mạnh các mô hình ICEA, ĐH Findlay, KOICA, TICA, ĐSQ Tây Ban Nha, TLS Ấn độ, Fulbright);

- ✓ Đẩy mạnh hoạt động trao đổi học học thuật cấp trường qua việc tạo điều kiện và hỗ trợ hoạt động câu lạc bộ giáo viên nước ngoài vừa thành lập, xúc tiến và tạo điều kiện các nhóm nghiên cứu chuyên đề của các giảng viên nước ngoài và trong trường có quan tâm(phương pháp giảng dạy, nghiên cứu, các buổi nói chuyên chuyên đề cho sinh viên, cải tiến chương trình giảng dạy, đề cương giảng dạy).

### **III.2.3. Kế hoạch chiến lược hoạt động HTQT 2013-2015**

#### **Kế hoạch phát triển công tác cải tiến quản lý hành chính hoạt động HTQT - PTDAQT**

- ✓ Củng cố và thể chế hoá với những chức năng và nhiệm vụ cụ thể cơ cấu tổ chức và năng lực chuyên môn của các bộ phận chuyên môn của phòng HTQT.
- ✓ Hình thành và triển khai các lớp tập huấn thường xuyên về công tác HTQT cho nhà trường;
- ✓ Tin học hoá hoàn toàn công tác lưu trữ, xử lý và quản lý thông tin, dữ liệu về các hoạt động hợp tác quốc tế của nhà trường;
- ✓ Hoàn chỉnh chương trình đào tạo các môn học bằng tiếng Anh của các khoa, đơn vị trong nhà trường (dự kiến đến 2015, sẽ có một số học của các khoa Quan hệ Quốc tế; Địa lý; Giáo dục học; Công tác Xã hội; Đô thị học được thường xuyên giảng dạy bằng tiếng Anh nhằm thu hút sinh viên nước ngoài và từng bước đạt chuẩn khu vực).
- ✓ Thể chế hoá (với quy định về hỗ trợ tái chính cụ thể) đối với việc tiếp nhận giảng viên nước ngoài đến làm việc tại trường.

#### **Kế hoạch củng cố và phát triển các chương trình liên kết đào tạo**

- ✓ Duy trì và củng cố 12 chương trình liên kết đào tạo đang được triển khai;
- ✓ Tiếp tục xúc tiến và hỗ trợ các khoa làm việc với đối tác để xây dựng và triển khai các chương trình liên kết đào tạo bao gồm:
  - Chương trình cao học Quản lý Giáo Dục với IRED và Đại học Hagge (Finland)



- Chương trình cao học Quan hệ Quốc tế với Khoa Khoa học Chính trị - ĐH Universite Libre de Bruxelles (Bỉ)
- Chương trình liên kết về Ngôn ngữ Anh với ĐH New Castle (Úc).

Sẽ tìm kiếm thêm khả năng hợp tác với các trường đối tác để xúc tiến việc liên kết đào tạo trong lĩnh vực Địa lý Môi trường, Du lịch, Đô thị học và Quản lý –Quy hoạch đô thị.

- ✓ Xúc tiến và triển khai các chương trình study abroad với các trường ĐH New York, UMass Boston và Findlay.

### **Tăng cường hiệu quả hợp tác với các đối tác quốc tế nhất là các đối tác chiến lược**

- ✓ Hoàn thiện các công cụ giới thiệu và quảng bá trường bao gồm video clip, brochures, prospectus)
- ✓ Tiếp tục duy trì việc tổ chức định kỳ (một năm /một lần) hội nghị các nhà tài trợ, các trường và viện đối tác quốc tế chiến lược .
- ✓ Hoàn thiện các khoá học đặc biệt thường xuyên bằng tiếng Anh với các chủ đề khác nhau như kinh tế, văn hoá, lịch sử, địa lý, xã hội, dân tộc Việt Nam, các tour văn hoá nhằm đa dạng hoá các chương trình study abroad theo yêu cầu của các trường nước ngoài như đang thực hiện với trường Loyola, Insbruck, ĐH Bansomdejchaopraya, Exotissimo, New York University, Findlay, Fullerton;
- ✓ Tiếp tục duy trì việc tổ chức 02 buổi giới thiệu thông tin chung (tháng 4 và tháng 10) về các chương trình học bổng cho sinh viên và nhất là cho cán bộ, giảng viên
- ✓ Từng bước hoàn thiện hoạt động tư vấn du học cho sinh viên với một số trường đối tác với các quy định và điều kiện cụ thể thông qua các hợp đồng dài hạn với các đối tác này..
- ✓ Hỗ trợ và triển khai các hội thảo quốc tế cấp trường và từ đề xuất của các khoa/đơn vị qua làm việc với các đối tác, dự kiến sẽ tổ chức từ 5 hội thảo quốc tế trở lên mỗi năm.

**Củng cố và phát triển các chương trình trao đổi giảng viên, nghiên cứu sinh, thực tập sinh và giáo viên tình nguyện**

- ✓ Tiếp tục tăng cường việc phát triển các chương trình trao đổi giảng viên ngắn hạn và dài hạn qua việc tìm kiếm thông tin và đặt quan hệ với các viện, trường, cơ quan và lãnh sự quán, đại sứ quán có những chương trình này trên cơ sở tham khảo định hướng tiếp nhận giảng viên /cán bộ nghiên cứu và nghiên cứu sinh nước ngoài của khoa và đơn vị (đẩy mạnh các mô hình ICEA, ĐH Findlay, KOICA, TICA, ĐSQ Tây Ban Nha, TLS Ấn độ, Fulbright);
- ✓ Đẩy mạnh hoạt động trao đổi học học thuật cấp trường qua việc thể chế hoá hoạt động câu lạc bộ giáo viên nước ngoài, các nhóm nghiên cứu chuyên đề của các giảng viên nước ngoài và trong trường nhằm đẩy mạnh việc trao đổi và phát triển các phương pháp giảng dạy, nghiên cứu, tổ chức thường xuyên các buổi nói chuyện chuyên đề cho sinh viên, xúc tiến việc cải tiến chương trình giảng dạy và đề cương giảng dạy.

**IV. LOGFRAME**

<b>Chương trình 4: HTQT</b>						
<b>Mục tiêu chiến lược:</b>						
Phát huy thế mạnh của trường trong HTQT để đẩy mạnh hoạt động đào tạo, NCKH và phát triển nguồn nhân lực; tăng cường hiệu quả hợp tác với các đối tác quốc tế.						
<b>Mục tiêu cụ thể:</b>						
- Nâng cao vị thế của trường trong khu vực, quốc tế.						
- Nâng cao năng lực HTQT cấp trường, khoa/bộ môn, trung tâm nghiên cứu.						
	<b>2011</b>	<b>2012</b>	<b>2013</b>	<b>2014</b>	<b>2015</b>	<b>Điều kiện</b>
<b>Kết quả</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các đơn vị xác định rõ kế hoạch phát triển HTQT của Trường và đơn vị</li> <li>- Điều kiện và năng lực HTQT của các đơn vị và toàn Trường được nâng lên ở mức cơ bản</li> <li>- Mở chương trình LKĐT về Địa lí</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vị thế và uy tín quốc tế của Trường được nâng cao</li> <li>- Mạng lưới đối tác tăng về số lượng</li> <li>- Điều kiện và năng lực HTQT ngày càng chuyên nghiệp</li> <li>- Mở</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lượng SV nước ngoài tăng mạnh</li> <li>- Một số chương trình bước đầu đáp ứng tiêu chuẩn AUN-QA</li> <li>- Hệ thống quản lí thông tin, dữ liệu thông suốt</li> <li>- Ứng viên học bổng có năng lực cạnh tranh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất lượng của các đối tác và chương trình hợp tác được nâng cao, đa dạng</li> <li>- Cơ chế hoạt động chuyên nghiệp, đồng bộ với đội ngũ chất lượng khá tốt và ngày càng chuyên sâu</li> <li>- Mở chương trình LKĐT về Công tác xã hội</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản đánh giá toàn bộ công tác HTQT trong giai đoạn vừa qua và chiến lược, kế hoạch HTQT cụ thể cho giai đoạn tiếp theo</li> <li>- Mở chương trình LKĐT về Du lịch</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhân sự chất lượng</li> <li>- Tài chính đầy đủ</li> <li>- Cơ sở vật chất tốt</li> <li>- Cơ chế, chủ trương, chính sách phù hợp</li> <li>- Hỗ trợ từ đối tác</li> </ul>

		chương trình LKĐT về Hành chính công	cao - Mở chương trình LKĐT về Báo chí			
<b>Hoạt động</b>	<b>2011</b>	<b>2012</b>	<b>2013</b>	<b>2014</b>	<b>2015</b>	<b>Điều kiện</b>
<b>Củng cố, phát triển các chương trình LKĐT</b>	- Xác định các đối tác chiến lược, tiềm năng và hướng phát triển LKĐT ở bậc ĐH và SDH	- Củng cố các chương trình đang triển khai - Tiếp tục tìm kiếm đối tác mới	- Phát triển các chương trình mới, đa dạng hơn - Tiếp tục tìm kiếm đối tác mới	- Chấm dứt các chương trình chưa kiểm định, hiệu quả kém - Tiếp tục tìm kiếm đối tác mới	- Đánh giá toàn diện các chương trình LKĐT và định hướng phát triển trong giai đoạn tiếp theo	- CSVC chuẩn - Đội ngũ CB, GV phụ trách LKĐT ở đơn vị - Hệ thống kiểm định chất lượng
<b>Tăng cường hiệu quả hợp tác với các đối tác quốc tế</b>	- Xác định các định hướng và lĩnh vực ưu tiên - Xây dựng một số khoá học đặc biệt bằng tiếng Anh theo chủ đề, các tour	- Quảng bá hoạt động NCKH, ĐT của Trường và các đơn vị - Tổ chức các buổi	- Bắt đầu tổ chức định kỳ hàng năm hội nghị các nhà tài trợ, đối tác chiến lược. - Khuyến khích các	- Đa dạng hoá các loại hình đào tạo của các khoa có thể mạnh - Xây dựng đề án thành lập Trường (school) đào tạo các lĩnh	- Đánh giá toàn diện mạng lưới đối tác và định hướng phát triển trong giai đoạn tiếp theo	- Chủ trương, chính sách cụ thể đến từng đơn vị - Cán nhân chuyên

	văn hoá	giới thiệu thông tin học bổng cho SV, GV	Khoa, BM có tiềm năng giảng dạy một số môn học bằng tiếng Anh	vực chuyên biệt, nhất là lĩnh vực có hợp tác nước ngoài		trách HTQT tại mỗi đơn vị - Năng lực chuyên môn và ngoại ngữ
--	---------	--	---	---	--	--

<p><b>Củng cố, phát triển các chương trình trao đổi GV, NCS, thực tập sinh và GV tình nguyện</b></p>	<p>- Các Khoa, BM xây dựng kế hoạch tiếp nhận các GV, NCS, thực tập sinh nước ngoài</p> <p>- Thành lập CLB GV nước ngoài</p>	<p>- Tăng cường tìm kiếm, phát triển các chương trình trao đổi với các Viện, Trường, cơ quan ngoại giao</p> <p>- Củng cố và phát triển CLB GVNN</p>	<p>- Thành lập các nhóm nghiên cứu chuyên đề (PPGD, NCKH, CTXH, ...) từ CLB GVNN</p> <p>- Xây dựng các chương trình nâng cao chất lượng ngoại ngữ cho CBVC</p>	<p>- Triển khai các chương trình nâng cao chất lượng ngoại ngữ cho CBVC</p> <p>- Cùng cố và phát triển các nhóm nghiên cứu chuyên đề</p>	<p>- Đánh giá toàn diện các chương trình trao đổi GV, NCS, thực tập sinh, GV tình nguyện và định hướng phát triển trong giai đoạn tiếp theo</p>	<p>- Các mô hình mẫu: ICEA, Findlay, KOICA, TICA</p> <p>- Các mối quan hệ và mạng lưới</p> <p>- Kinh phí và nhân sự để duy trì hoạt động của các nhóm, hoạt động</p>
<p><b>Đổi mới cơ chế quản lý, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động HTQT</b></p>	<p>- Xây dựng cơ chế khuyến khích các đơn vị chủ động tham gia hoạt động HTQT</p>	<p>- Xây dựng bộ phận chuyên trách về dự án</p> <p>- Tăng cường CSVC phục vụ tổ chức, quản</p>	<p>- Xây dựng phần mềm lưu trữ, xử lý và quản lý hoạt động HTQT</p> <p>- Tin học hoá, quy trình hoá các hoạt động HTQT; lưu</p>	<p>- Hoàn thiện và chuẩn hoá các quy định, quy chế, quy trình HTQT</p> <p>- Xây dựng chế độ hỗ trợ</p>	<p>- Đánh giá toàn diện hiện trạng và định hướng phát triển trong giai đoạn tiếp theo</p>	<p>- Kinh phí</p> <p>- Bộ phận chuyên nghiệp về tin học</p> <p>- Các khoá đào tạo chuyên môn</p> <p>- Các mô</p>

	- Xây dựng kế hoạch nâng cao năng lực HTQT cho các đơn vị	lý các chương trình LKĐT	ý xử lý nhanh các vấn đề nhạy cảm trong HTQT	đối với các GVNN làm việc tại Trường		hình chuẩn mực quốc tế
--	---	--------------------------	--	--------------------------------------	--	------------------------

**TM. TỔ SOẠN THẢO CHIẾN LƯỢC HTQT-PTDAQT  
TỔ TRƯỞNG**

**ThS. Bàn Anh Tuấn**